TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2018
V/v tranh chấp : ***Xin ly hôn***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.
2/ Ông **Nguyễn Văn Mến**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Oanh –** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018. Về tranh chấp "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **NGUYỄN KIM D ;** Sinh năm: 1967; HKTT: ấp P Đ, thị trấn M D, huyện C T, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: số 30, đường 23, KDC A K, P. A K, Q. N K, TP. Cần Thơ. Có mặt.
- Bị đơn: Ông **HUỲNH VĂN T ;** Sinh năm: 1973; Trú tại: 532, KV. T L, P. P T, Q. C R, TP. Cần Thơ. **Vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/02/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Kim D trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ vào ngày 24/5/2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm, năm 2011 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm về quan điểm sống. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, bà dọn ra ngoài sống riêng từ đầu năm 2011 đến nay, còn ông T vẫn sống tại 532, KV. T L, P. P T, Q. C R, TP. Cần Thơ. Nhận thấy không còn tình cảm với ông T , không thể hàn gắn được nên bà D xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo qui định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn.. Con chung, tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh. Bị đơn Huỳnh Văn T tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng trước khi mở phiên tòa cũng như tại tòa hôm nay là đúng qui định của pháp luật, không phát hiện vi phạm. Về nội dung, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Kim D và ông Huỳnh Văn T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại tòa hôm nay , bà D khai vợ chồng chỉ mới đăng ký kết hôn với nhau, chứ thực tế chưa sống chung với nhau . Bà D trình bày mục đích kết hôn giữa hai bên là không vì cuộc sống hôn nhân (mà nhằm để được người nhà chồng bảo lãnh đi nước ngoài). Nhưng do ông T không hợp tác nên không làm rõ được nội dung này . Thậm chí khi bà Dung có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường Phú Thứ ngày 28/5/2018 (BL 17) thì ông T có đăng ký thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà D nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Dung cho rằng giữa vợ chồng bà thực tế không tồn tại mối quan hệ hôn nhân nào cả, ông T và bà không quan tâm đến nhau. Bản thân bà cũng không có tình cảm gì với ông T , không mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà D và ông T là không tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Nguyễn Kim D xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[5] Về tài sản và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Nguyễn Kim D** được ly hôn với ông **Huỳnh Văn T.**

2/- Về con chung: không có nên không điều chỉnh.

3/- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Bà Nguyễn Kim D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006407 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà D đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà D được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Phú Thứ, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung